

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày: 22-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Nơi công tác: Cán bộ hưu trí, huyện CN

Bà Bùi Thị Thu Thảo
Nơi công tác: Hội phụ nữ, huyện CN

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông: Lương Văn Kh - Cán bộ Tòa
án nhân dân huyện CN

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CN tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện CN mở phiên tòa xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 đối
với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn Th** - sinh năm 1985.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà
Mau.

Nơi cư trú: : Ấp NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; - Trình độ học vấn: 10/12.

Cha: Võ Văn A - sinh năm 1946

Mẹ: Nguyễn Thị U – sinh năm 1948 (đã chết).

Anh, chị, em ruột: Có 5 người (02 nam, 03 nữ). Lớn nhất sinh năm 1972,
nhỏ nhất là bị cáo.

Vợ: Nguyễn Bé H - sinh năm 1990 (đã L hôn).

Con: 01 người (nữ), sinh năm 2008. Nghề nghiệp: Học sinh

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt truy nã ngày 29/01/2017 và chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông **Phạm Việt A** - sinh năm 1985 (Có mặt).

Cư trú: Ấp NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông: **Võ Văn A** - sinh năm: 1946 (Vắng mặt).
 2. Chị: **Bùi Trúc L** – sinh năm: 1988 (Vắng mặt).
- Cùng cư trú: Ấp NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NHẬN THẤY:

Võ Văn Th bị Viện kiểm sát nhân huyện CN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 25/10/2015, Phạm Việt A chạy xe mô tô đi từ nhà ở ấp NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau chở vợ là Bùi Trúc L cùng con trai là Phạm Minh H (03 tuổi) đi đến nhà Phạm Văn Kh (là anh ruột của Việt A) ở ấp ĐM, xã TT, huyện CN, tỉnh Cà Mau để chơi. Khi Việt A điều khiển xe đi đến cầu TQ thuộc ấp ĐM, xã TT, huyện CN, tỉnh Cà Mau thì dừng xe lại để vào nhà anh Kh, chị L bế cháu Phạm Minh H bước xuống xe trước, còn Việt A đang ngồi trên xe chuẩn bị bước xuống. Do có mâu thuẫn từ trước đó, Võ Văn Th tay phải cầm cây dao phay (loại dao làm cá) dài khoảng 50cm, tay trái cầm cây sắt dài khoảng 01m (cây sắt dùng để móc bưng cống xô vuông tôm) chạy tới đánh một cái trúng vào nón bảo hiểm của Việt A đang đội trên đầu, Việt A quay đầu lại thì bị Th dùng cây sắt và dao phay đánh và chém liên tục vào người Việt A. Việt A đưa tay lên đỡ thì bị Th chém bị thương ở tay, ở vai và vùng cổ phía sau. Thấy Việt A chảy nhiều máu và được mọi người can ngăn, Th bỏ đi về nhà của Th rồi ném cây sắt và cây dao xuống sông gần nhà, Việt A thì được mọi người đưa đến Trạm y tế xã TT để khâu vết thương, rồi sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực CN điều trị. Quá trình điều tra Th đã Th nhận thương tích của Việt A đều do Th dùng thanh sắt móc bưng xô vuông tôm và dao phay đánh và chém gây nên.

Tại bản án kết luận giám định phám y về thương tích số 295/TgT ngày 19/11/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận:

+ 01 sẹo vùng cổ phải dưới chân tóc, kích thước 1,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 1%.

+ 01 sẹo từ đầu ngoài xương đòn phải xuống đường trung đòn khoảng liên sườn II, kích thước 12cm x 0,2cm. Tỷ lệ 8%.

+ 01 sẹo từ mặt lưng vòng qua ngón I xuống mặt long bàn tay phải, kích thước 4,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 1%.

+ 01 sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, kích thước 1,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 1%.

Trong 04 vết sẹo nêu trên có 01 sẹo ở vùng cổ phải dưới chân tóc, kích thước 1,5cm x 0,3cm là do vật tày tác động trực tiếp gây ra vết thương. 03 sẹo còn lại do vật sắc tác động trực tiếp lên vùng tổn thương gây ra phá hủy lớp da, mô dưới da (cân, cơ, mỡ, thần kinh, mạch máu) để lại vết thương sau đó thành sẹo.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm).

Tại Biên bản dựng lại hiện trường ngày 24/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CN thể hiện:

Hiện trường tại cầu TQ thuộc ấp ĐM, xã TT, từ vị trí xe mô tô Exciter biển số kiểm soát XY(nơi Việt A bị chém và bị đánh) đến chân cầu TQ là 6,30m, đến vuông tôm của ông Nguyễn Văn Ph là 16,01m, đến bờ sông đầu KL là 4,25m, đến nhà Phan Văn Kh là 29,13m.

Tại bản cáo trạng số: 20/KSĐT – TA ngày 28 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện CN đã truy tố **Võ Văn Th** về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CN đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 25 – 10 – 2015, bị cáo đã dùng cây sắt dài khoảng 01m và cây dao phay dài khoảng 50cm đánh và chém vào người của anh Phạm Việt A. Lúc đầu bị cáo có ý định để dọa anh Việt A nhưng do anh Việt A không bỏ chạy mà quay lại tính đánh trả bị cáo. Do đó, bị cáo tiếp tục đánh và chém anh Việt A gây thương tích cho anh Việt A ở tay, vai và vùng cổ phía sau với tổng tỷ lệ thương tật 11% là thực tế có xảy ra.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những cơ sở nêu trên cho thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CN truy tố bị cáo về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Bởi lẽ, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo biết hành vi gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, người vi phạm phải bị xử lý. Nhưng vì nóng giận tức thời,

không kiểm chế được bản thân mà bị cáo đã vi phạm pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Và hậu quả là gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 11%.

Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa Ph; gây tâm lý Hn mang cho những người xung quanh.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại 05 triệu đồng để lo chi phí điều trị, đến ngày 19 tháng 7 năm 2017 bị cáo tiếp tục tác động gia đình tự nguyện bồi thường với số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 002619 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, hai chú ruột của bị cáo là liệt sĩ, bà nội ruột là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án là một mũ bảo hiểm ViệtTel có lớp bảo vệ bằng nhựa bên trong có một lớp xốp (mũ bảo hiểm đã bể), một áo sơ mi bằng vải màu xám tay ngắn có dính nhiều vết máu, có một vết rách bên vai phải dài 20 cm, vết rách bên vai phải dài 0,1cm. Xét thấy bị hại không có yêu cầu và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với cây sắt dài khoảng 01m và cây dao phay dài khoảng 50cm mà bị cáo đã sử dụng để đánh và chém bị hại, sau đó bị cáo đã ném bỏ xuống sông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CN đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu thập được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại chi phí điều trị, tiền thiệt hại về sức khỏe, tiền mất thu nhập là 22.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng. Bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 17.000. 000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với yêu cầu của phía bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường là phù hợp với quy định pháp luật. Ngày 19 tháng 7 năm 2017 bị cáo tiếp tục tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 2.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN. Do đó, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 15.000.000 đồng. Đối với số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN theo biên lai thu tiền số 002619 ngày 19 tháng 7 năm 2017 thì phía bị hại có quyền nhận khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo cho rằng số tiền mà ông A đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại 7.000.000 đồng là tiền của bị cáo bỏ ra. Ông A không có mặt tại phiên tòa, ông A cũng không có yêu cầu với số tiền nêu trên, nếu sau này giữa ông A và bị cáo có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

Đối với chị Bùi Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Anh Việt A là chồng của chị L yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại cho vợ chồng anh là 22.000.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu sau này giữa các bên có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn Th** phạm tội “***Cố ý gây thương tích***”.

Áp dụng:

Khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn Th** **02 năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy một mũ bảo hiểm ViệtTel có lớp bảo vệ bằng nhựa bên trong có một lớp xốp (mũ bảo hiểm đã bể), một áo sơ mi bằng vải màu xám tay ngắn có dính nhiều vết máu, có một vết rách bên vai phải dài 20 cm, vết rách bên vai phải dài 0,1cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị hại là anh Phạm Việt A được nhận số tiền bồi thường 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN theo biên lai thu tiền số 002619 ngày 19 tháng 7 năm 2017 khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Văn Th nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch: Buộc bị cáo phải chịu với số tiền là 750.000 đồng.

Đối với án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch, bị nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng GD –KT Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- THADS huyện Cái Nước ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Trần Nhủ Khuyên